TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ VANG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2023/QĐST-DS	*Phú Vang, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", thụ lý số: 08/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn T; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A - chi nhánh huyện Phú Vang, Thừa Thiên Huế

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hải V; Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Phú Thuận; Địa chỉ: thôn An Dương, xã Phú Thuận, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm: 1978; Địa chỉ: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H, sinh năm: 1983; Địa chỉ: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và phương thức trả nợ:

Ông Huỳnh Văn H và bà Trần Thị H công nhận nợ và phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A số tiền còn nợ, tính đến ngày 23/8/2023 là:

11.299.157.820 đồng (Trong đó: nợ gốc 9.259.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.764.042.546 đồng, nợ lãi qúa hạn 276.115.274 đồng)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, vợ chồng ông H và bà K phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền: 11.299.157.820 đồng (Trong đó: nợ gốc 9.259.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.764.042.546 đồng, nợ lãi qúa hạn 276.115.274 đồng) theo hai hợp đồng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng thứ nhất: Hợp đồng số 4006-LAV-201700996 ngày 05/5/2017, số tiền phải trả là: 10.921.157.820 đồng (Trong đó nợ gốc: 8.959.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 1.699.768.573 đồng, nợ lãi quá hạn: 262.389.246 đồng)

Kể từ ngày 24/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông H và bà K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả hết nợ.

Nếu ông H, bà K vi phạm nghĩa vụ trả nợ (không trả hoặc trả không đúng thời gian) theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 1821/TS HTTL ngày 04/5/2017 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 1821/1/HĐTC ngày 06/3/2018; Tài sản thế chấp là tàu cá vỏ gỗ số hiệu TTH-99227-TS do Chi cục thủy sản tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 14/6/2017, chủ tàu: Huỳnh Văn H và toàn bộ máy chính, ngư lưới cụ, trang thiết bị trên tàu để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông H, bà K phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Agribank cho đến khi trả hết nợ.

- Hợp đồng thứ hai: Hợp đồng số 4006-LAV-202101993 ngày 22/09/2021, số tiền mà ông H và bà K phải trả cho Agribank là: 378.000.000 đồng (Trong đó nợ gốc: 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 64.273.973đồng, nợ lãi quá hạn: 13.726.027 đồng)

Kể từ ngày 24/8/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông H và bà K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả hết nợ.

Nếu ông H và bà K vi phạm nghĩa vụ trả nợ (không trả hoặc trả không đúng thời gian) theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số: 4006-LCL-202101144 ngày 15/9/2021, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tại thửa đất số 77.2, tờ bản đồ số 02, diện tích 169m2, tọa lạc tại thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D, do UBND huyện P cấp ngày 11/03/2003, số giấy chứng nhận Q 625524, mang tên Huỳnh Văn H và Trần Thị H để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông H và bà K phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Agribank cho đến khi trả hết nợ.

2.2. Về án phí: Các đương sự chịu 50% [112.000.000 + 0.1% (11.299.157.820 - 4.000.000.000)] = 59.649.578 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận ông H và bà K chịu án phí dân sự sơ thẩm

Ngân hàng tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Số tiền này Ngân hàng đã nộp đủ.

Trả lại cho Ngân hàng Agribank số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 59.430.087 đồng mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0005180 ngày 09/5/2023

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Vang;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Chi cục THADS huyện Phú Vang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Sơn

-